TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 240/2023/HC-PT
Ngày 27 - 7 - 2023
*V/v "*khởi kiện quyết định hành chính*"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**
Ông **Phạm Văn Hợp**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Đoàn Thị Thu Hiền** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Phước Thạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 350/2022/TLPT-HC ngày 16 tháng 11 năm 2022 về "Khởi kiện quyết định hành chính".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2475/2023/QĐPT-HC ngày tháng năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1991. Địa chỉ: 57 Đường T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người bị kiện: UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt B - Phó Chủ tịch. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Hải Đ1, sinh năm 1985. Địa chỉ: 57 Đường T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2021 và ngày 24/02/2022, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà bà Trần Thị Ngọc H trình bày:

Bà Trần Thị Ngọc H là con của ông Trần Ngọc C và bà Phan Thị L, đều cư trú tại: 57 Đường T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà H sinh ra và lớn lên tại nhà, đất này. Năm 2013, bà H kết hôn với ông Phạm Hải Đ2 nhưng vẫn tiếp tục sinh sống tại nhà, đất của ông Trần Ngọc C và bà Phan Thị L. Năm 2016, hộ gia đình bà Trần Thị Ngọc H và ông Phạm Hải Đ2 cùng 02 con tách thành hộ gia đình riêng và được cấp sổ hộ khẩu do bà Trần Thị Ngọc H làm chủ hộ, tuy nhiên gia đình bà H ông Đ2 vẫn tiếp tục sinh sống tại nhà bố mẹ bà H tại 57 Đường T, phường Đ, thành phố H. Do điều kiện kinh tế quá khó khăn, lại có con nhỏ nên tháng 07/2020, vợ chồng bà H ra Quảng Bình để làm ăn. Trong thời gian đi làm ăn xa, vợ chồng bà H vẫn thường xuyên về sinh sống tại nhà, đất này. Năm 2020, khi Nhà nước thực hiện dự án Đầu tư bảo tồn tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành H (Khu vực H1 và tuyến P1) tại phường P, thành phố H toàn bộ nhà, đất tại 57 Đường T thuộc diện bị thu hồi.

Ngày 21/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định số 8908/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Đầu tư bảo tồn tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành H (Khu vực H1 và tuyến P1) tại phường P, thành phố H trong đó hộ gia đình bà Trần Thị Ngọc H ông Phạm Hải Đ2 không được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Bà Trần Thị Ngọc H cho rằng nội dung của Quyết định số 8908/QĐ-UBND nói trên là không phù hợp với quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà. Bởi vì, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định về bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, gia đình bà H đủ điều kiện được tách thành hộ riêng và có sinh sống tại thửa đất bị thu hồi, hiện nay gia đình bà không có chỗ ở nào khác trên địa bàn. Do đó, bà Trần Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 8908/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Đầu tư bảo tồn tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành H (Khu vực H1 và tuyến P1) tại phường P, thành phố H đối với mục 223.1, số thứ tự 142 của Phụ lục 2 (Danh sách các hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư thuộc dự án đầu tư bảo tồn tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành H khu vực H1 và tuyến P1 tại phường P, thành phố H) được ban hành kèm Quyết định nói trên và buộc Ủy ban nhân dân thành phố H phải cấp cho hộ bà Trần Thị Ngọc H một lô đất tái định cư theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện, Ủy ban nhân dân thành phố H trình bày:

Thực hiện dự án Đầu tư Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành H theo Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 14/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định cố 334/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đầu tư Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành H và Công văn số 1771/TTg-CN của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện di dời dân cư giải phóng mặt bằng tại khu vực I di tích kinh thành H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Công văn số 222/TTg-CN ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung và áp dụng Khhung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực 1 hệ thống di tích Kinh thành H thuộc quần thể di tích Cố đô Huế; ngày 17/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Thông báo số 513/TB-UBND về chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án trong đó có thửa đất của ông, bà Trần Ngọc C - Phan Thị L (hộ chính), tại 57 Đường T, phường Đ, thành phố H (tại khu vực H1 - Tuyến P1), thửa đất thu hồi số 140 tờ bản đồ số 3, diện tích 81,3m^2.

Về yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H hủy một phần Quyết định số 8908/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Đầu tư bảo tồn tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành H: Căn cứ Tờ khai nguồn gốc sử dụng đất được Ủy ban nhân dân phường P cũ, nay là phường Đ xác nhận ngày 01/4/2020 đối với ông, bà Trần Ngọc C - Phan Thị L (hộ chính) tại 57 Đường T, phường P (nay là phường Đ) và căn cứ Tờ trình số 1573/TTr-TTPTQĐ ngày 14/7/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố H, ngày 26/10/2020 Phòng Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 2039/ TNMT-GPMB về việc thẩm định điều kiện bồi thường, hỗ trợ về đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để thực hiện Dự án. Căn cứ trên xác nhận của Ủy ban nhân dân phường P cũ (nay là phường Đ) tại Công văn số 344/UBND- ĐCXD ngày 16/9/2020: *"Ông, bà Phạm Hải Đ2 - Trần Thị Ngọc H (con ông, bà C - L). Có hộ khẩu riêng tại địa chỉ 57 Đường T, phường P, thành phố H được CA thành phố H cấp tháng 8/2016. Không sinh sống tại thửa đất bị thu hồi"* và Tờ trình số 238/TTr-TTPTQĐ ngày 15/12/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố H, ngày 18/12/2020 Phòng Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Tờ trình số 777/TTr- PTN&MT về việc đề nghị phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc Dự án. Ngày 21/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định số về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Đầu tư bảo tồn tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành H (Khu vực H1 và tuyến P1) tại phường P, thành phố H, trong đó: *"Ông, bà Trần Ngọc C - Phan Thị L (hộ chính), địa chỉ: 57 Đường T, phường P, thành phố H đủ điều kiện bố trí 01 lô đất tái định*

cư. Ông, bà Phạm Hải Đ2 - Trần Thị Ngọc H (hộ phụ), địa chỉ: 57 Đường T, phường P, thành phố H không đủ điều kiện bố trí tái định cư".

Căn cứ quy định tại Điều 74, Điều 75 và Điều 86 Luật đất đai, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Mục 3.4.2 của Khung chính sách, Ủy ban nhân dân thành phố H nhận thấy việc bà Trần Thị Ngọc H đề nghị Tòa án hủy một phần Quyết định số 8908/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Đầu tư bảo tồn tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành H (Khu vực H1 và tuyến P1) tại phường P, thành phố H đối với mục 223.1, số thứ tự 142 của Phụ lục 2 được ban hành kèm theo Quyết định nói trên là không có cơ sở.

Về yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố H phải cấp cho họ bà Trần Thị Ngọc H một lô đất tái cư: Trên cơ sở xác nhận của Ủy ban nhân dân phường P cũ (nay là phường Đ) tại Công văn số 344/UBND-ĐCXD ngày 16/9/2020: *"Ông, bà Phạm Hải Đ2 - Trần Thị Ngọc H (con ông, bà C – L). Có hộ khẩu riêng tại địa chỉ 57 Đường T, phường P, thành phố H được CA thành phố H cấp tháng 8/2016. Không sinh sống tại thửa đất bị thu hồi"* và căn cứ Khoản 3.4.2 Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện di dời dân cư giải phóng mặt bằng tại khu vực I di tích kinh thành H, tỉnh Thừa Thiên Huế được Thủ tướng phê duyệt tại Công văn số 1771/TTg-CN ngày 10/12/2018.

Căn cứ các quy định nêu trên thì việc Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định số 8908/QĐ-UBND ngày 21/12/2020; trong đó, ông bà Phạm Hải Đ2 - Trần Thị Ngọc H, địa chỉ: 57 Đường T, phường P, thành phố H không đủ điều kiện bố trí tái định cư là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Phạm Hải Đ2 trình bày: Thống nhất như ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2022/HC-ST ngày 15/9/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; khoản 4 Điều 32; điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ quy định tại Điều 74, Điều 75 và Điều 86 Luật đất đai, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Mục 3.4.2 của Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện di dời dân cư giải phóng mặt bằng tại khu vực I di tích kinh thành H, tỉnh Thừa Thiên Huế được Thủ tướng phê duyệt tại Công văn số 1771/TTg-CN ngày 10/12/2018; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H về việc hủy một phần Quyết định số 8908/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Đầu tư bảo tồn tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành H (Khu vực H1 và tuyến P1) tại phường P, thành phố H đối với mục 223.1, số thứ tự 142 của Phụ lục 2 (Danh sách các hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư thuộc dự án đầu tư bảo tồn tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành H khu vực H1 và tuyến P1 tại phường P, thành phố H) và buộc Ủy ban nhân dân thành phố H phải cấp cho họ bà Trần Thị Ngọc H một lô đất tái cư.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30/9/2022, người khởi kiện là bà Trần Thị Ngọc H kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xem xét kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 3, Điều 30, 116 Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm có vắng mặt một số đương sự, tuy nhiên những người này đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai, việc vắng mặt của các đương sự nêu trên không ảnh hưởng việc giải quyết vụ án, kháng cáo của người khởi kiện là hợp lệ, tại phiên tòa phúc thẩm bà H đề nghị xét xử vụ án, căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu hủy một phần Quyết định số 8908/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Đầu tư bảo tồn tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành H (Khu vực H1 và

tuyến P1) tại phường P, thành phố H đối với mục 223.1, số thứ tự 142 của Phụ lục 2 (Danh sách các hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư thuộc dự án đầu tư bảo tồn tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành H khu vực H1 và tuyến P1 tại phường P, thành phố H), Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo như trình bày của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Ngọc H và ông Phạm Hải Đ2: Sau khi kết hôn, ông bà H - Định sinh sống cùng cha mẹ là ông bà Trần Ngọc C - Phan Thị L tại 57 Đường T, phường P (nay là phường Đ), thành phố H và đã được tách hộ khẩu riêng từ năm 2016. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ do Ủy ban nhân dân thành phố H và Ủy ban nhân dân phường Đ cung cấp, cụ thể là Danh sách xác nhận số hộ chính, hộ phụ và đối tượng khác để thực hiện Dự án bảo tồn, tu bổ và tôn tạo Hệ thống Kinh thành H - Phường P kèm theo Công văn số 344 ngày 16/9/2020 có xác nhận của Trưởng Công an phường P, trong đó: Hộ ông bà Phạm Hải Đ2 - Trần Thị Ngọc H (hộ phụ) không sinh sống tại thửa đất thu hồi, không có nhà ở, đất ở khác trên địa bàn phường và không xây dựng nóc nhà riêng tại địa chỉ có thửa đất bị thu hồi. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân phường Đ còn cung cấp một Đơn xin cứu xét ghi ngày 06/10/2020 của bà Trần Thị Ngọc H, trong đó bà H trình bày bà có Hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 57 Đường T, do điều kiện kinh tế khó khăn và nhà cửa chật hẹp, vợ chồng ông bà quyết định thuê trọ ở địa phương khác để tiện cho việc sinh hoạt và làm ăn; việc cư trú ở địa phương khác ông bà có đăng ký với cơ quan Công an. Như vậy, việc Ủy ban nhân dân phường P (nay là phường Đ) xác nhận hộ ông bà Trần Thị Ngọc H - Phạm Hải Đ2 không sinh sống tại thửa đất bị thu hồi là có căn cứ, phù hợp với lời trình bày của người khởi kiện.

Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định số 8908/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Đầu tư bảo tồn tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành H (Khu vực H1 và tuyến P1) tại phường P, thành phố H trong đó tại mục 223.1 số thứ tự 142 của Phụ lục 2 vợ chồng bà Trần Thị Ngọc H - Phạm Hải Đ2 không đủ điều kiện bố trí tái định cư là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2] Xét yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân thành phố H phải cấp cho họ bà Trần Thị Ngọc H một lô đất tái cư, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Như nhận định nêu trên, do hộ gia đình bà Trần Thị Ngọc H - ông Phạm Hải Đ2 không sinh sống tại thửa đất bị thu hồi, không sử dụng đất nên căn cứ trên Khoản 3.4.2 Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện di dời dân cư giải phóng mặt bằng tại khu vực I di tích kinh thành H, tỉnh Thừa Thiên Huế được Thủ tướng phê duyệt tại Công văn số 1771/TTg-CN ngày 10/12/2018:

"3.4.2 Bố trí đất ở trong khu tái định cư

Việc bố trí đất ở trong khu tái định cư thực hiện theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; một số nội dung khác được quy định cụ thể như sau:

...

2) Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại Khoản 1 và Khoản 4 Mục này mà có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình đang sử dụng đất chung có đồng quyền sử dụng một thửa đất ở bị thu hồi nếu có nhu cầu về chỗ ở và không có chỗ ở nào khác trong cùng địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thì Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định việc giao cho mỗi hộ gia đình 01 lô đất tái định cư, giá theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh"

Hội đồng xét xử nhận thấy, hộ bà H và ông Đ2 không đủ điều kiện để được bố trí tái định cư như trình bày của người bị kiện là có căn cứ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H là không có căn cứ nên không chấp nhận .

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bà Trần Thị Ngọc H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố Tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; khoản 4 Điều 32; điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ quy định tại Điều 74, Điều 75 và Điều 86 Luật đất đai, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Mục 3.4.2 của Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện di dời dân cư giải phóng mặt bằng tại khu vực I di tích kinh thành H, tỉnh Thừa Thiên Huế được Thủ tướng phê duyệt tại Công văn số 1771/TTg-CN ngày 10/12/2018; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H về việc hủy một phần Quyết định số 8908/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Đầu tư bảo tồn tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành H (Khu vực H1 và tuyến P1) tại phường P, thành phố H đối với mục 223.1, số thứ tự 142 của Phụ lục 2 (Danh sách các hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư thuộc dự án đầu tư bảo tồn tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành H khu vực H1 và tuyến P1 tại phường P, thành phố H) và buộc Ủy ban nhân dân thành phố H phải cấp cho hộbà Trần Thị Ngọc H một lô đất tái cư.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên bà Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm được trừ vào số tiền đã nộp vào Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000203 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Tồn